

CTY CP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN
ĐA QUỐC GIA I.D.I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: 327./IDI.THTC/2026

V/v: Công bố thông tin về tình hình
tài chính

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Kính gửi:

- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Chủ sở hữu trái phiếu.

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Đa Quốc gia I.D.I gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐA QUỐC GIA I.D.I
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303141296
- Ngày cấp: 23/09/2025 Nơi cấp: Sở tài chính tỉnh Đồng Tháp.
- Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 80, Cụm Công nghiệp Vàm Cống, Ấp An Thạnh, xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0277 3680 383, số fax giao dịch: 0277 3680 382.
- Địa chỉ thư điện tử: nguyenvannhut@idiseafood.com
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
- Mã số thuế: 0303141296

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: Năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025).
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	3.492.233.080.975	3.638.030.688.895
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.731.726.680.000	2.731.726.680.000
- Thặng dư vốn cổ phần.	17.060.700.000	17.060.700.000
- Vốn khác của chủ sở hữu.	246.687.400.000	246.687.400.000
- Quỹ đầu tư phát triển.	76.041.216.796	76.437.451.796
- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp.	11.111.130.157	11.507.365.157
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu.	11.111.130.157	11.507.365.157
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	201.971.424.074	328.823.599.673



- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0
- Chênh lệch tỷ giá	0	0
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	186.260.014.691	201.169.689.860
- Nguồn kinh phí	10.263.385.100	13.110.437.252
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	5.885.146.928.116	6.006.893.608.964
- Nợ vay ngân hàng và thuê tài chính	4.268.828.358.699	4.416.378.139.269
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	964.854.706.521	969.341.339.709
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước, trong đó:	964.854.706.521	969.341.339.709
• Trái phiếu phát hành	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
• Phân bổ chi phí trái phiếu	(35.145.293.479)	-30.658.660.291
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	0	0
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	0	0
- Nợ phải trả khác	465.450.076.891	498.944.129.986
+ Phải trả người bán ngắn hạn	206.744.965.778	309.414.263.890
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	135.853.818.947	48.210.812.247
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	35.708.638.380	38.822.407.211
+ Phải trả người lao động	19.310.776.635	26.886.669.301
+ Chi phí phải trả ngắn hạn	19.400.802.762	18.617.810.701
+ Phải trả ngắn hạn khác	29.232.760.138	35.708.319.006
+ Dự phòng phải trả ngắn hạn		2.085.533.379
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19.198.314.251	19.198.314.251
+ Phải trả người bán dài hạn	0	0
+ Người mua trả tiền trước dài hạn	0	0
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,63	0,62
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,69	1,65
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1,53	1,49
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	1,27	1,19
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	1,35	1,59
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0,29	0,27

- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0,29	0,27
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	108.167.011.746	172.747.186.202
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	72.676.467.900	142.950.555.768
- Lỗ lũy kế (nếu có)	0	0
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,78%	1,48%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,08%	3,93%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)	Không áp dụng	Không áp dụng

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán)

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

- Tên tổ chức kiểm toán: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

Ý kiến của tổ chức kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)



NGUYỄN VĂN NHỰT

(P.GĐ tài chính)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



LÊ VĂN CẢNH

TỔNG GIÁM ĐỐC

